

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 2.

Căn cứ các Biên bản và tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty CP Sông Đà 2.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Sông Đà 2 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và chương trình công tác năm 2022:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và chương trình công tác năm 2022 như đã trình bày tại Đại hội.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu):

| TT | Nội dung             | Đơn vị | Kế hoạch 2021 |            | Thực hiện 2021 |            | % hoàn thành |
|----|----------------------|--------|---------------|------------|----------------|------------|--------------|
|    |                      |        | Hợp nhất      | Công ty mẹ | Hợp nhất       | Công ty mẹ | Hợp nhất     |
| 1  | Tổng giá trị SXKD    | Trđ    | 393.000       | 269.971    | 274.300        | 197.920    | 70%          |
| 2  | Tổng doanh thu       | Trđ    | 416.100       | 258.465    | 221.377        | 152.685    | 53%          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Trđ    | 14.300        | 14.300     | 16.028         | 14.766     | 112%         |
| 4  | Tổng giá trị đầu tư  | Trđ    | 85.000        | 85.000     | 48.584         | 48.584     | 57%          |

**3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu):**

| TT | Nội dung             | Đơn vị | Thực hiện 2021 |            | Kế hoạch 2022 |            | % tăng trưởng |
|----|----------------------|--------|----------------|------------|---------------|------------|---------------|
|    |                      |        | Hợp nhất       | Công ty mẹ | Hợp nhất      | Công ty mẹ | Hợp nhất      |
| 1  | Tổng giá trị SXKD    | Trđ    | 274.300        | 197.920    | 300.000       | 214.000    | 9%            |
| 2  | Tổng doanh thu       | Trđ    | 221.377        | 152.685    | 348.000       | 215.000    | 57%           |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Trđ    | 16.028         | 14.766     | 16.230        | 16.030     | 1,3%          |
| 4  | Tổng giá trị đầu tư  | Trđ    | 48.584         | 48.584     | 68.500        | 68.500     | 41%           |

- Đại hội nhất trí thông qua việc thực hiện triển khai các bước trong công tác đầu tư các dự án bất động sản theo định hướng phát triển của Công ty tại các công trình: Dự án Khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dự án Khu dân cư phía đông Tp KonTum, tỉnh KonTum; và một số các dự án bất động sản về du lịch nghỉ dưỡng, cụm công nghiệp.

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty được chủ động điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 (nếu cần thiết) để phù hợp với tình hình thực tế của dự án thi công, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, chính sách của Nhà nước và các yếu tố khách quan khác.

**4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và chương trình công tác năm 2022:**

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và chương trình công tác năm 2022 như đã trình bày tại Đại hội.

**5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:**

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) phát hành.

**6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

| TT | Nội dung  | Số tiền (ĐVT: đồng) |                  |
|----|---|---------------------|------------------|
|    |   | Công ty mẹ          | Hợp nhất         |
| 1  | LN sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | (17.853.823.668)    | (28.135.008.696) |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế năm 2021                       | 14.766.128.832      | 16.028.280.916   |
| 3  | Thuế TNDN năm 2021                                  | 2.778.657.347       | 3.938.045.726    |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế TNDN (2-3)                       | 11.987.471.485      | 12.090.235.190   |



| TT | Nội dung  | Số tiền (ĐVT: đồng) |                  |
|----|---|---------------------|------------------|
|    |   | Công ty mẹ          | Hợp nhất         |
| 5  | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 (1+4) | (5.866.352.183)     | (16.044.773.506) |

**7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm, bán niên cho Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết.

**8. Thông qua phương án trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch năm 2022:**

Đại hội nhất trí thông qua phương án trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch năm 2022 như đã trình bày tại Đại hội.

- Quyết toán chi phí trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

| TT | Chức danh                      | KH tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 |                      | Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 |                      |
|----|--------------------------------|---|----------------------|---|----------------------|
|    |                                | Lương (đ/người/th)                            | Thù lao (đ/người/th) | Lương (đ/người/th)                                | Thù lao (đ/người/th) |
| 1  | Chủ tịch HĐQT                  | 36.000.000                                    | 0                    | 24.890.702  |                      |
| 2  | Thành viên HĐQT                |   | 5.000.000            |   | 5.000.000            |
| 3  | Trưởng BKS chuyên trách.       | 22.000.000                                    |                      | 17.289.070  |                      |
|    | Trưởng BKS không chuyên trách. |   | 5.000.000            |   | 5.000.000            |

| TT | Chức danh      | KH tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 |                      | Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 |                      |
|----|----------------|---|----------------------|---|----------------------|
|    |                | Lương (đ/người/th)                            | Thù lao (đ/người/th) | Lương (đ/người/th)                                | Thù lao (đ/người/th) |
| 4  | Thành viên BKS |   | 3.000.000            |   | 3.000.000            |

- Kế hoạch chi trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

| TT | Chức danh                               | Số người | Trình ĐH thông qua kế hoạch lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 |                    |
|----|---|----------|---|--------------------|
|    |   |          | Lương (đ/ng/thg)  | Thù lao (đ/ng/thg) |
| 1  | CT HĐQT chuyên trách                    | 1        | 36.000.000  |                    |
| 2  | Thành viên HĐQT                         | 4        |   | 6.000.000          |
| 3  | Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách | 1        |   | 6.000.000          |
| 4  | Thành viên BKS                          | 2        |   | 4.000.000          |

### Điều 2:

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 2 giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên, chỉ đạo, giám sát triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành; Điều lệ và các quy định của Công ty.

### Điều 3:

- Các cổ đông Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc; Người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu của Công ty CP Sông Đà 2 tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C căn cứ Nghị quyết thực hiện.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 2 thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30/6/2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCNS, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tọa**



**Dương Ngọc Hải**